

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,645.82	↓ -0.9%	265.75	↓ -3.7%
KLGD (trCP)	4,447.68	↓ -10.6%	442.03	↓ -7.9%
GTGD (tỷ VND)	128,233.75	↓ -9.2%	9,684.68	↓ -8.9%

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

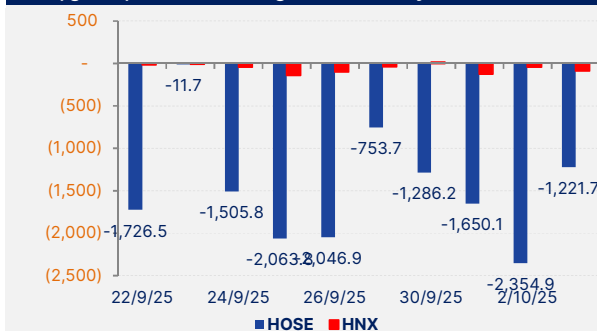
-516.0	KDH	ANV	106.3
-548.5	STB	TAL	141.1
-550.8	FPT	LPB	157.5
-711.7	MWG	TCB	205.1
-785.8	VHM	VIC	221.4

GT Bán: (18,685.57) **GT Mua:** 11,418.92

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua/bán ròng của NĐTNN (tỷ VND)



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Thị trường đã có tuần chuyển giao quý III và quý IV/2025 kém tích cực và tiếp tục duy trì tích lũy trong biên độ hẹp dưới vùng kháng cự quanh 1.700 điểm. VNINDEX có 03 phiên đầu tuần biến động hẹp quanh 1.660 điểm, thanh khoản suy giảm, chịu áp lực bán mạnh hơn trong phiên tiếp theo và phiên cuối tuần. Kết tuần VN-INDEX giảm -0,90% về mức 1.645,82 điểm, trên vùng hỗ trợ tâm lý 1.600 điểm. Trong khi VN30 kết tuần tăng 0,37% lên mức 1.859,51 điểm, chịu áp lực bán ở kháng cự vùng giá đỉnh cũ quanh 1.880 điểm.

Độ rộng thị trường nghiêng về điều chỉnh khá tiêu cực trên hầu hết nhóm ngành. Giảm điểm khá mạnh ở nhóm phân bón, hóa chất, xây dựng, cảng biển, bảo hiểm, dầu khí, thép, bất động sản..., phục hồi ở nhóm nông nghiệp, ngân hàng... Thanh khoản giảm tuần thứ 3 liên tiếp, với khối lượng giao dịch trên HOSE giảm -10,6% so với tuần trước, trung bình 814 triệu cổ phiếu/phiên. Thể hiện dòng tiền suy yếu sau giai đoạn tăng nóng. Tâm lý thị trường kém lạc quan khi không có nhiều cơ hội tốt, áp lực thua lỗ ngắn hạn gia tăng. Khối ngoại bán ròng 11 tuần liên tiếp, bán ròng trong tuần này với giá trị -7.267 tỷ đồng trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kết phiên 411FA000 tăng 4,1 điểm (+0,22%) lên mức 1.856,9 điểm. Chênh lệch âm thu hẹp mạnh còn -2,61 điểm so với VN30. Các kỳ hạn xa hơn 411FB000, VN30F2512, 411G3000 chênh lệch âm thu hẹp +0,39 điểm đến -24,01 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 8,2% so với phiên trước. Cho thấy các trader tăng các vị thế đầu cơ trong phiên, trở nên khá lạc quan về xu hướng của VN30 trong ngắn hạn, trước thời điểm có thông tin đánh giá nâng hạng. Xu hướng ngắn hạn của 411FA000 tích lũy, vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.845 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 39.210, tăng các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn của VN-INDEX tích lũy kém tích cực khi không giữ được vùng hỗ trợ ngắn hạn gần nhất quanh 1.660 điểm, tương ứng vùng giá trung bình 20 phiên, dẫn đến áp lực bán ngắn hạn gia tăng ở nhiều mã. VNI-INDEX đang tích lũy trong biên độ hẹp với đường kháng cự nổi các đỉnh ngày 05/09, 16/09 và 26/09/202, chịu áp lực điều chỉnh kiểm tra lại trên vùng hỗ trợ 1.600 điểm - 1.620 điểm. Cần động lực lớn với thanh khoản cải thiện mạnh, mới có thể kỳ vọng VN-INDEX vượt lên xu hướng tích lũy đang hình thành trong hơn 01 tháng qua.

Thị trường đã bắt đầu quý IV/2025. Sau giai đoạn tăng gia mạnh và kết thúc quý III, VNINDEX vượt lên vùng đỉnh lịch sử năm 2022. Thị trường đang chuyển sang giai đoạn tích lũy. Nhà đầu tư sẽ đánh giá lại các yếu tố cơ bản, thông tin vĩ mô quý III, cập nhật kết quả kinh doanh và triển vọng tăng trưởng trong giai đoạn cuối năm. Cũng như chờ thông tin về công bố kết quả đánh giá nâng hạng thị trường trước khi có những quyết định đầu tư mới. Chúng tôi cũng sẽ cập nhật, đánh giá lại tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường, nhóm ngành, doanh nghiệp và các chiến lược đầu tư trong báo cáo chiến lược tháng 10/2025 sắp đến. Đồng thời sẽ đánh giá danh sách các cổ phiếu đạt tiêu chí có thể lọt vào danh mục FTSE EM khi được nâng hạng.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
IJC	12.65	12.5-13.5	15.5-16	11	11.5	-52.0%	72.7%	Theo dõi giải ngân
BWE	48.85	48-49	54-55	47	14.0	28.2%	117.7%	Theo dõi giải ngân
NT2	23.20	21.5-22.5	26.5-27	21	13.9	-4.8%	167.0%	Theo dõi giải ngân
DBC	26.90	26-27	30-31	25	5.7	20.0%	248.6%	Theo dõi giải ngân
CTD	82.50	79-81	95-97	75	25.5	26.6%	184.5%	Theo dõi giải ngân
BMI	22.45	21.5-22.5	26.5-27.5	20	12.5	5.6%	14.9%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/4/2025	CLX	16.05	15.1	20-21	16.5	6.3%	Nắm giữ
22/8/2025	FRT	123.00	129.5	150-151	130	-5.0%	Nắm giữ
12/9/2025	DGW	40.00	44	54-56	42	-9.1%	Đóng vị thế
24/9/2025	HDB	30.20	28.9	33-34	29	4.5%	Nắm giữ
24/9/2025	PVD	20.80	22.1	26.5-27.5	21.5	-5.9%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

Bộ Xây dựng báo cáo về phương án khai thác sân bay Long Thành

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Văn bản số 8796/VPCP-CN ngày 17/9/2025, Bộ Xây dựng vừa có báo cáo về phương án khai thác Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất (Cảng HKQT Tân Sơn Nhất) và Cảng hàng không quốc tế Long Thành (Cảng HKQT Long Thành) giai đoạn 1.

Sân bay Long Thành sẽ đảm nhận 80% đường bay quốc tế từ năm 2026

Theo phương án này, Cảng HKQT Long Thành sẽ khai thác 80% các chuyến bay quốc tế và 10% các chuyến bay nội địa, Cảng HKQT Tân Sơn Nhất sẽ khai thác 20% các chuyến bay quốc tế và 90% các chuyến bay nội địa. Cụ thể, với Cảng HKQT Long Thành, phương án khai thác đường bay quốc tế sẽ áp dụng cho toàn bộ các đường bay quốc tế từ 1,000km trở lên; Các đường bay khác theo lựa chọn của các hãng hàng không. Phương án khai thác bay nội địa sẽ theo lựa chọn của các hãng hàng không Việt Nam.

Theo Reuters đưa tin hôm 01/10, Ủy ban Châu Âu đang chuẩn bị hai biện pháp bảo hộ ngành thép: Cắt giảm một nửa hạn ngạch nhập khẩu thép, đồng thời tăng thuế từ 25% lên 50% đối với thép nhập khẩu vượt hạn ngạch.

EU sắp giảm hạn ngạch nhập khẩu thép, tăng thuế lên 50%?

Với động thái này, EU sẽ áp dụng mức bảo hộ tương tự như Mỹ và Canada đang thực hiện, phản ánh xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng trong bối cảnh căng thẳng toàn cầu. Gói chính sách mới sẽ được chính thức công bố vào ngày 07/10/2025. Hiện nay, thép nhập khẩu vào EU đang chịu các biện pháp kiểm soát, nhưng những quy định này sẽ hết hạn vào giữa năm 2026 theo quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Đây là lý do chính khiến EU cần thiết lập một khung pháp lý mới.

So với mốc đỉnh hơn 1 tháng trước, giá USD tại các ngân hàng bất ngờ giảm hơn 100 đồng, rút còn 26.435 đồng/USD.

Giá USD tại các ngân hàng giảm rất mạnh

Ngày 2-10, Ngân hàng Nhà nước niêm yết tỉ giá trung tâm ở mức 25.177 đồng/USD, giảm thêm 10 đồng so với hôm qua và ghi nhận chuỗi giảm kéo dài suốt một tuần. Tại các ngân hàng thương mại, giá USD cũng hạ nhiệt. Vietcombank, BIDV và ACB cùng giao dịch quanh mức 26.215 đồng/USD mua vào, 26.435 đồng/USD bán ra, thấp hơn 11 đồng so với hôm qua.

Công ty Cổ phần Xếp hạng tín nhiệm Đầu tư Việt Nam (VIS Rating) vừa công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm dài hạn đối với Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) ở mức A, triển vọng ổn định.

Chứng khoán SHS được xếp hạng A, triển vọng ổn định

Theo VIS Rating, mức A phản ánh năng lực độc lập ở mức trên trung bình của SHS, cùng khả năng hỗ trợ từ công ty liên kết và Chính phủ ở mức thấp. Công ty có nguồn vốn và thanh khoản được đánh giá “mạnh”, trong khi tỷ lệ đòn bẩy thuộc nhóm thấp nhất ngành, trung bình 1,3 lần trong ba năm qua so với mức 2,4 lần của ngành.

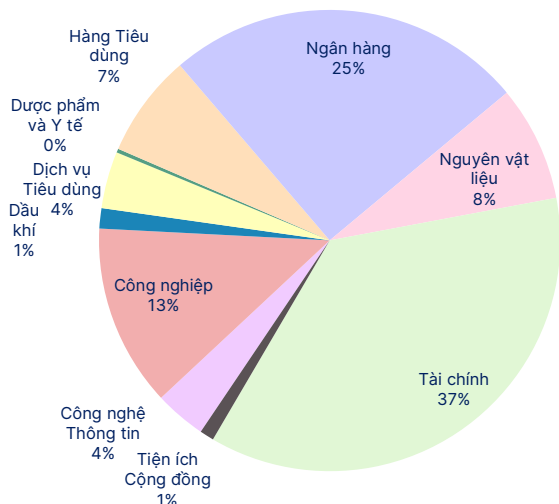
SHB lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về phương án tăng vốn điều lệ năm 2025

Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) thông báo 16/10/2025 là ngày đang ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản về phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 và các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).

Việc tăng vốn điều lệ giúp SHB tiếp tục khẳng định vị thế của ngân hàng trên thị trường, nâng cao nền tảng tài chính và năng lực cạnh tranh, tạo điều kiện mở rộng quy mô, phát triển hoạt động kinh doanh trong chiến lược chuyển đổi toàn diện. Trước đó, SHB đã hoàn tất phát hành 528,5 triệu cp để trả cổ tức năm 2024 - tỷ lệ 13%, nâng vốn điều lệ lên 45.942 tỷ đồng, tiếp tục khẳng định vị trí Top 5 ngân hàng TMCP tư nhân lớn nhất hệ thống, hoàn thành kế hoạch được HĐQT thông qua.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	658,866	8.5%	3,487	49.0	4.2
VCB	518,887	17.2%	4,148	15.0	2.4
VHM	404,991	13.6%	6,985	14.1	1.8
BID	281,557	17.0%	3,683	10.9	1.7
CTG	276,555	19.8%	5,608	9.2	1.7

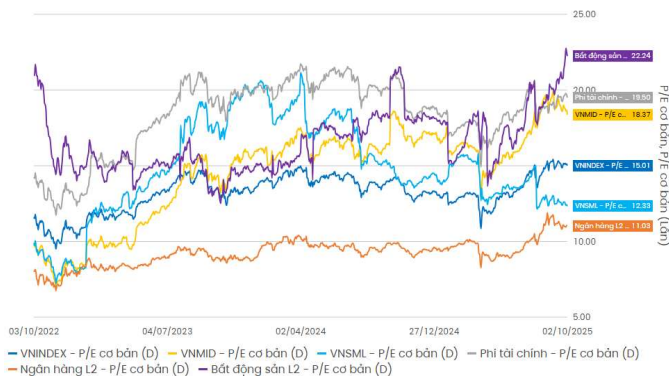
Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
TNI	↑ 24.08%	-3.9%	-379	-	0.7
HID	↑ 20.63%	0.2%	19	197.5	0.3
VMD	↑ 13.20%	5.8%	1,597	13.0	0.8
ANV	↑ 11.57%	16.8%	1,871	15.4	2.4
VRE	↑ 11.39%	10.3%	1,937	16.4	1.6

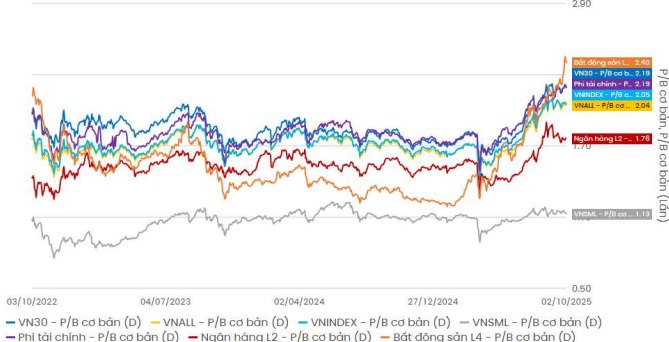
Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	5,361,266	14.0%	3,017	12.9	1.7
TCH	3,752,520	5.8%	1,119	19.8	1.4
ANV	3,616,399	16.8%	1,871	15.4	2.4
LPB	3,149,442	23.3%	3,324	15.5	3.8
CII	2,965,324	0.4%	79	311.9	1.4

Định giá Thị trường: P/E



Định giá Thị trường: P/B



Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	368,115,580	18.4%	2,388	7.1	1.2
HPG	224,263,969	11.5%	1,750	16.1	1.8
VPB	176,576,668	11.7%	2,193	13.7	1.6
DXG	171,814,658	1.9%	350	57.5	1.1
CII	149,266,124	0.4%	79	311.9	1.4

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
SMC	↓ -18.94%	-25.8%	-2,766	-	1.4
SGR	↓ -18.06%	16.0%	2,836	8.2	1.1
DAT	↓ -16.38%	6.4%	843	11.5	0.7
BCG	↓ -16.17%	0.7%	104	28.9	0.2
TCD	↓ -15.66%	1.9%	212	10.6	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
KDH	(15,241,681)	4.1%	715	46.1	1.9
SSI	(13,316,620)	11.3%	1,569	24.1	2.5
SHB	(12,693,135)	18.4%	2,388	7.1	1.2
HPG	(11,440,379)	11.5%	1,750	16.1	1.8
DIG	(10,710,215)	1.7%	211	106.2	1.8

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm &	Loại Sự Kiện
BSA	06/10/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
APF	06/10/2025	Giao dịch bổ sung - 2.976.761 CP
VAB	06/10/2025	Giao dịch bổ sung - 276.400.629 CP
PCC	06/10/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
TIE	06/10/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
VGS	06/10/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
NTH	06/10/2025	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1.500 đồng/CP
TCĐ	07/10/2025	Đưa cổ phiếu vào diện Cảnh báo, kiểm soát và hạn chế giao dịch
BCG	07/10/2025	Đưa cổ phiếu vào diện Cảnh báo, kiểm soát và hạn chế giao dịch
PPS	07/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 980 đồng/CP
VIC	07/10/2025	Giao dịch bổ sung - 29.353.951 CP
ADP	07/10/2025	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 700 đồng/CP
SLS	07/10/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 15.000 đồng/CP
SDK	07/10/2025	Giao dịch bổ sung - 519.988 CP
SHB	07/10/2025	Giao dịch bổ sung - 528.453.022 CP
TLP	07/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 151 đồng/CP
MKV	07/10/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
VGX	07/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
KSQ	07/10/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
ASM	07/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
WTC	07/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.030 đồng/CP
VIX	08/10/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
GVR	08/10/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
ATG	08/10/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
VOS	08/10/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
CTX	08/10/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
TNS	08/10/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
CKA	09/10/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
TMS	09/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
VC3	09/10/2025	Giao dịch bổ sung - 11.263.319 CP
SHA	09/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
MGG	09/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP
TV4	09/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
LMI	09/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
VCI	09/10/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
VTL	09/10/2025	Hủy niêm yết cổ phiếu
DNC	09/10/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
BCP	10/10/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
MGR	10/10/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
TKA	10/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
HSG	10/10/2025	Giao dịch bổ sung - 5.000.000 CP

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam,
Tp. Hà Nội

Tel: 84.24.38181888

Fax: 84.24.38181688

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan,
235 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn TP
HCM

Tel: 84.28.39151368

Fax: 84.28.39151369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng

Tel: 84.236.3525777

Fax: 84.236.3525779

Email: contact-dn@shs.com.vn